

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động
sàn giao dịch các-bon trong nước

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2026/NĐ-CP của Chính phủ về sàn giao dịch các-bon trong nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch các-bon trong nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn hoạt động giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch các-bon trong nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng giám sát là các chủ thể tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

2. Chủ thể giám sát

a) Thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là thành viên giao dịch các-bon) là công ty chứng khoán được Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon;

b) Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

c) Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

3. Đối tượng liên quan

a) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

c) Thành viên lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là thành viên lưu ký các-bon) là công ty chứng khoán được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chấp thuận tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước, lưu ký, giao dịch và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon* là việc mua, bán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon thông qua hệ thống giao dịch các-bon của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. *Tiêu chí giám sát giao dịch* là nội dung và các tham số cụ thể do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xây dựng, hướng dẫn Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện giám sát hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

3. *Giao dịch bất thường* là giao dịch chạm vào tiêu chí giám sát do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành.

4. *Giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật* là giao dịch bất thường được Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội phân tích, xác định là giao dịch có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về giao

dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

5. *Chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch các-bon* là nội dung do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xây dựng, hướng dẫn thành viên giao dịch các-bon thực hiện giám sát hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

6. *Tin đồn* là thông tin chưa được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác nhận, kiểm chứng liên quan đến tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, liên quan đến hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon hoặc giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên hệ thống giao dịch các-bon.

Chương II

GIÁM SÁT GIAO DỊCH HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, TÍN CHỈ CÁC-BON TRÊN SÀN GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và phương thức giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

1. Việc giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện thống nhất, thường xuyên, liên tục, kịp thời và phối hợp chặt chẽ giữa Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, thành viên giao dịch các-bon nhằm bảo đảm sàn giao dịch các-bon trong nước hoạt động công khai, minh bạch, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia.

2. Thành viên giao dịch các-bon có trách nhiệm giám sát hoạt động giao dịch của các chủ thể mở tài khoản hoặc giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại thành viên giao dịch các-bon và báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định.

3. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện giám sát hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên cơ sở dữ liệu giao dịch từ hệ thống giao dịch các-bon, báo cáo giám sát và tài liệu liên quan của thành viên giao dịch các-bon, báo cáo và tài liệu liên quan của đối tượng giám sát, các cơ quan, tổ chức khác, kết hợp với các nguồn thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tin đồn có liên quan để kịp thời phát hiện, báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam các giao dịch bất thường, các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam thực hiện giám sát hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên cơ sở báo cáo giám sát và dữ liệu giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, báo cáo giám sát và tài liệu liên quan của thành viên giao dịch các-bon, báo cáo và tài liệu liên quan của đối tượng giám sát, các cơ quan, tổ chức khác, kết hợp với các nguồn thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tin đồn có liên quan để kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Điều 5. Nội dung giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Sở giao dịch chứng khoán

Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện giám sát nhằm phát hiện các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật về giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước, bao gồm:

1. Thực hiện hành vi cấu kết, lôi kéo người khác mua, bán hoặc sử dụng các phương pháp giao dịch khác hoặc kết hợp tung tin đồn sai sự thật, cung cấp thông tin sai lệch để thao túng giá hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

2. Các hành vi vi phạm khác về giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

1. Xây dựng và ban hành quy chế nghiệp vụ để triển khai công tác giám sát giao dịch, tiêu chí giám sát giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch các-bon sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon giữa Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các thành viên giao dịch các-bon.

3. Giám sát Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện công tác giám sát giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon theo quy chế và tiêu chí do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành.

4. Giám sát các thành viên giao dịch các-bon thực hiện giám sát hoạt động giao dịch của các chủ thể mở tài khoản hoặc có giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại các thành viên giao dịch các-bon.

5. Yêu cầu các thành viên giao dịch các-bon, đối tượng giám sát báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch hạn ngạch phát thải

khí nhà kính, tín chỉ các-bon phục vụ công tác giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

6. Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện kiểm tra hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Xây dựng và ban hành Quy trình giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để đảm bảo thực hiện công tác giám sát có hiệu quả.

2. Yêu cầu các thành viên giao dịch các-bon, đối tượng giám sát báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phục vụ công tác giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

3. Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện kiểm tra hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của thành viên giao dịch các-bon, thành viên lưu ký các-bon

1. Nghĩa vụ của thành viên giao dịch các-bon

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 14 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP;

b) Triển khai áp dụng hệ thống chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành;

c) Đảm bảo lệnh đặt vào hệ thống là lệnh đặt của các tài khoản giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đăng ký thông tin lưu ký;

d) Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu và giải trình cho Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để thực hiện công tác giám sát giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước và cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi thực hiện kiểm tra đối với hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

2. Nghĩa vụ của thành viên lưu ký các-bon

Thành viên lưu ký các-bon có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 15 và nghĩa vụ theo khoản 2 Điều 23 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để phục vụ hoạt động giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

2. Thực hiện giám sát thành viên lưu ký các-bon trong việc tuân thủ quy định về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo quy định tại Nghị định số 29/2026/NĐ-CP và quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trên cơ sở dữ liệu lưu ký, thanh toán giao dịch từ hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các bon, báo cáo và hồ sơ, tài liệu của thành viên lưu ký các-bon, tài liệu và giải trình của tổ chức liên quan (nếu cần thiết). Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến sàn giao dịch các-bon trong nước của thành viên lưu ký, báo cáo UBCKNN xử lý theo quy định.

3. Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện kiểm tra hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có dấu hiệu vi phạm pháp luật (trong trường hợp cần thiết).

4. Thực hiện rà soát thông tin mở tài khoản lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của các chủ thể tham gia giao dịch để đảm bảo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Có ý kiến đối với quy chế nghiệp vụ để triển khai công tác giám sát giao dịch, tiêu chí giám sát giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch các-bon do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xây dựng.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra đối với hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Khi thực hiện kiểm tra đối với hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được yêu cầu các đối tượng giám sát, thành viên giao dịch các-bon báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

4. Tổ chức làm việc với đối tượng giám sát, thành viên giao dịch các-bon và tổ chức, cá nhân có liên quan đến về hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước khi thực hiện kiểm tra đối với hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

5. Thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm đ, điểm e khoản 3 Điều 33 Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

Điều 11. Trách nhiệm của các đối tượng giám sát

1. Có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên giao dịch các-bon, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

2. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu, dữ liệu và giải trình theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội khi thực hiện công tác giám sát giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

3. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu, dữ liệu, giải trình và đến làm việc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi thực hiện kiểm tra đối với hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

Điều 12. Báo cáo giám sát giao dịch

1. Thành viên giao dịch các-bon gửi Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội báo cáo giám sát giao dịch định kỳ, báo cáo giám sát đột xuất và theo yêu cầu về kết quả giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Các nội dung cụ thể về báo cáo theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

2. Thành viên lưu ký các-bon gửi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và báo cáo theo yêu cầu liên quan đến tình hình lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Các nội dung cụ thể về báo cáo theo Quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ khi Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam phát hiện. Báo cáo giám sát giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật phải có nội dung phân tích riêng từng vụ việc trong đó nêu rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật về giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và kiến nghị biện pháp xử lý.

4. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát thành viên lưu ký các-bon có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến tình hình lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn các-bon trong nước trong vòng 24 giờ kể từ khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phát hiện. Báo cáo cần nêu rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật và kiến nghị biện pháp xử lý.

5. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát giao dịch đột xuất và theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Báo cáo giám sát giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VỚI ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG SÀN GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC

Điều 13. Nội dung báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán

1. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam chủ trì, phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình giao dịch trên sàn giao dịch các - bon trong nước, kết quả giám sát giao dịch, thành viên giao dịch các-bon. Các nội dung báo cáo gồm:

a) Về ban hành các quy chế, quy trình hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định;

b) Về chấp thuận đăng ký, đình chỉ, chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon; kết quả làm trung gian hòa giải theo yêu cầu của thành viên giao dịch các-bon khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước;

c) Về tình hình giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước;

d) Về kết quả giám sát Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định số 29/2026/NĐ-CP, Thông tư này và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;

đ) Về giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với thành viên giao dịch các-bon trong việc tuân thủ nghĩa vụ quy định tại Nghị định số 29/2026/NĐ-CP, Thông tư này và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;

e) Về giám sát giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có nghĩa vụ thực hiện báo cáo đột xuất và theo yêu cầu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tình hình giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước, kết quả giám sát giao dịch, thành viên giao dịch các-bon.

Điều 14. Nội dung báo cáo của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và thành viên lưu ký các-bon. Các nội dung báo cáo gồm:

a) Về ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định;

b) Về việc chấp thuận đăng ký tham gia, đình chỉ, chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon của thành viên lưu ký các-bon;

c) Về tình hình lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

d) Về giám sát, xử lý vi phạm đối với thành viên lưu ký các-bon trong việc tuân thủ nghĩa vụ quy định về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo quy định tại Nghị định số 29/2026/NĐ-CP và quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Ngoài chế độ báo cáo định kỳ nêu trên, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam báo cáo đột xuất và theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và thành viên lưu ký các-bon.

Điều 15. Thời hạn, mẫu báo cáo và phương thức nhận báo cáo

1. Thời gian chốt số liệu báo cáo

a) Báo cáo quý: tính từ ngày 01 của tháng đầu tiên thuộc kỳ báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo;

b) Báo cáo năm: tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Thời hạn báo cáo

a) Báo cáo định kỳ quý, năm được Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 31 của Nghị định số 29/2026/NĐ-CP;

b) Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội phải báo cáo đột xuất bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát sinh các sự kiện, sự cố ảnh hưởng đến giao dịch của hệ thống giao dịch các-bon và các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố;

c) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phải báo cáo đột xuất bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát sinh các sự kiện, sự cố ảnh hưởng đến hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố;

d) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền yêu cầu Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam báo cáo bằng văn bản. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng thời hạn và nội dung yêu cầu báo cáo.

3. Mẫu báo cáo

a) Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Phương thức nhận báo cáo

Báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ

thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chương IV

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản mới.
3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên giao dịch các-bon, thành viên lưu ký các-bon và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Lưu: VT, UBCK (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi